

Anh Ca, Chú Lộc và (Vinh) Lan

Vinh Lan

Cách gọi tên thật ngắn gọn mà cũng rất thân mật của người Nam là chỉ gọi chữ cuối, cho dù tên thật hay biệt-hiệu gồm hai ba chữ ghép lại. Vì thế mà tôi bắt chước những người khác trong vòng làng văn làng báo quen thuộc của Sài Gòn thuở ấy gọi ký-giả Nguyễn-Ang-Ca một cách đơn-giản là anh Ca và nhà văn Bình-nguyên Lộc là chú Lộc, và ngược lại, tôi cũng được gọi là Lan, cơ-hồ như đó là tên trong khai-sanh vậy.

Tôi làm quen với anh Ca qua những bài giới thiệu trong tuần-báo kịch-trường Tầm-Nguyên do anh làm chủ-bút khi tôi còn học đệ nhị trung-học Mỹ-Tho. Lúc đó, một chị học cùng lớp với tôi là người yêu của văn-sĩ Dương Hà, một văn-sĩ ngoài viết cho báo Sài Gòn Mới và báo của chính anh chủ-trương, còn là tác-giả của những tập tiểu-thuyết in mỏng bán rẻ (nói một cách không lịch-sự là tiểu-thuyết ba xu) mà độc-giả đông nhất là những cô thợ may, những cô bán hàng ngoài chợ, cao hơn là những cô thợ-ký nhỏ-nhỏ hay những nữ-sinh thích đọc chuyện tình gần với mộng-tưởng hơn những trang sách học khô-khan. Họ đọc với những dòng lệ thương-tâm và cũng thích-thú tìm trong đó những màn yêu-đương gay-cấn hơn những truyện rùng lãng-mạn tình-cảm. Tờ báo của anh cũng có mấy mục đặc-biệt cho phụ-nữ như gỡ mối tơ lòng và cổ-vấn sắc đẹp, ký tên là Nguyễn Thị Kim Lê. Nhưng, chị Nguyễn Thị Kim Lê đã mỗi ngày hai buổi đi học trường Mỹ-Tho và đang ở lớp thi tú-tài như tôi, thì làm gì chị có thì-giờ để giải-đáp các tâm-sự đau buồn và chỉ vẽ trang-sức cho bạn đọc bốn phương của một tuần-báo ở Sài Gòn với lời xưng-hô „chị chị, em em“ ngọt lịm y như là một nữ ký-giả già-giận từng trải? Tôi bất-bình lối câu độc-giả bằng cách gạt-gắt những cô gái ngây-thơ dễ tin của nhà văn này đến đời phải viết một bài giới thiệu Tầm-Nguyên. Không ngờ quan-điểm của tôi trùng ý anh Ca nên anh cho đăng ngay ở trang nhất, vào cột báo thuộc ý-kiến chủ-trương của tờ báo. Không bao lâu sau, nhân dịp lễ tôi đi

Sài Gòn ghé thăm nhà báo, anh Ca kể cho tôi nghe ngay chuyện mới vừa xảy ra mấy hôm trước đó. Văn-sĩ Dương Hà đến Tầm-Nguyên tìm anh Ca để than-phiên bài báo và phân-trân: „Anh nói chi mạnh vậy, để đàn em làm ăn mà sống với“. Nhưng anh Ca đã rầy-rà thêm một hơi nữa khiến nhà văn tiu-nghiu đi luôn. Tôi rất vui khi nghe anh kể và thầm mừng mình đã lựa chọn đúng người để tin-tưởng, tuy tôi không dám tỏ thật rằng, phương-cách làm báo của nhà văn Dương Hà đã khiến một nữ-sinh trung-học ở tỉnh nhỏ như tôi lo-âu không ít, bởi tôi có ý muốn bước vào nghề văn-báo ở thủ-đô. Vì thế mà khi thật-sự đi học ở Sài Gòn, tôi tới tìm anh Nguyễn-Ang-Ca ngay và trở thành cây viết thường-trực của Tầm-Nguyên, buổi sáng đi học, trưa tới ngồi viết bài ở tòa-soạn.

Sau khi đi coi phim „Chiến-Tranh Và Hòa-Bình“, phỏng theo tiểu-thuyết của Léon Tolstoi, tôi có cảm-hứng viết một bài thật dài về nhà văn-hào mà tôi rất khâm-phục từ tư-tưởng đến thái-độ sống. Tôi nhớ hoài hình-ảnh mà tôi vẽ ra trong trí khi đọc tiểu-sử ông: ông đang ngồi nghỉ giải-lao với một „đồng-nghiep“, trong thời-gian ông làm phu khuân-vác ở một nhà ga, thì có một người ăn xin tới gần, anh bạn lao-công cho một đồng rouble, còn ông cho mười đồng. Ông cảm thấy sung-sướng với số tiền tặng đó và hài lòng với sự rộng-rãi của mình. Khi day qua bạn, thấy anh kia cứ ngồi nhai bánh mì, thản-nhiên như không có chuyện gì xảy ra, ông bỗng giựt mình. Ông trầm-ngâm nghĩ-ngợi rồi nghe xấu-hổ với anh đồng-nghiep vô cùng. Ông tưởng mười đồng so với một đồng của anh kia là quá nhiều, nhưng nếu so-sánh số lương vài chục bạc của anh ta với của cải đồ-sộ của một vương-tước thì mười đồng đó không đáng giá bằng một phần trăm ngàn của một đồng của người bạn làm thợ. Vậy mà ông hãnh-diện sau khi tự coi như đã làm việc thiện, còn anh bạn nghèo khó của ông, với số tiền cho nhỏ bé đó là một hy-sinh to-tác, lại cứ coi là tầm-thường. Tolstoi hồ-thẹn với suy-nghĩ nông-cạn của mình, và cũng từ dịp ấy càng ngày ông càng thâm-thía với thực-tế mà lúc mãi-mê thực-hiện lý-tưởng „không sống trên mồ-hôi nước mắt của kẻ khác“ ông không thấy ra. Thực-tế phũ-phàng đó là không ai công-nhận vai trò thợ-thuyền của ông cả, nên nhiều người không dám trả tiền công khi ông khiêng vác hành-lý cho họ vì sợ

„phạm-thượng“, mặc dù ông đã giải-thích là ông thật lòng muốn dùng sức lao-động của mình để tìm kế sinh-nhai như từng lớp dân-chúng bị bóc-lột của nước Nga thời bấy giờ. Qua sự-kiện trái hẳn với tưởng-tượng của ông, ông mới hiểu rằng, dân-chúng hết mực quý mến „vương-tước văn-sĩ Tolstoi“ mà không chấp-nhận „Tolstoi lao-động“, và thiện-chí sống với giai-cấp cùng khổ của ông không thể xóa đòng-đôi quý-tộc của ông được, không giúp ích gì cho tư-tưởng cách-mạng muốn thay đổi xã-hội của ông cả. Trái lại, hữu-ly hơn là ông phải trở về đẳng-cấp của chính ông, tranh-đấu cho sự thay đổi từ trong đẳng-cấp đó với lợi-thế của địa-vị ông và với sức khả-thi của chỗ đứng ông trong hoàng-tộc và quân-đội. Tôi thích-thú khi tìm thấy tâm-tình của Tolstoi trong suy-tư của vai Pierre suốt thời-gian anh bị cầm tù mà tôi có cảm-tưởng như đó là nỗi-niềm gởi-gắm của tác-giả, nên đã viết bài với tất cả say-mê của một sự ngưỡng-mộ.

Không ngờ bài này đã làm anh Nguyễn-Ang-Ca và một số ký-giả lớn tuổi khác ngạc-nhiên. Anh Ca hỏi tôi: „Sao em còn nhỏ mà đọc nhiều quá vậy?“ (Câu hỏi giống y chang câu hỏi trong bức thư trả lời của học-giả Nguyễn-Hiến-Lê năm tôi học đệ ngũ. Sau khi đọc „Bảy Ngày Trong Đòng-Tháp-Mười“, tôi đã mạo-muội viết đến ông trình-bày thêm một giả-thuyết về cái tên ĐTM mà tôi không thấy ông nói đến). Ít lâu sau, anh Ca dắt tôi đi theo xem phim kiểm-đuyệt ở rạp Kinh-Đô. Những buổi chiếu phim kiểm-đuyệt đó chỉ dành cho người có thNn-quyền của bộ Thông-tin và báo-chí chứ không có khán-giả. Rồi một thời-gian nữa anh đưa luôn thẻ cho tôi: „Lan có thích thì đi một mình, anh không có thì-giờ“. Nhưng tôi cũng không thích, vì ở tuổi của tôi, đi coi phim trong rạp có đông người thú-vị hơn, còn ở đây, tuy được coi phim nguyên-bản nhưng chỉ lèo-tèo có độ chục người, mà tôi lại còn thuộc hạng ... con nít, chỉ ngồi một xó không dám nói chuyện với ai hết thì có vui-vẻ gì đâu, nên tôi chẳng bao giờ trở lại đó nữa.

Theo thời-gian, anh Ca tin-cNn bài vở của tôi nên chỉ cần đọc thoáng qua để biết nội-dung rồi đưa thẳng cho thợ sắp chữ. Và rồi tôi đã nhận một loạt „công-tác“: phải viết từ trang học-trò qua phê-bình phim ảnh, kịch tuồng, tâm-tình nghệ-sĩ đến bàn chuyện Thủy-Hử cho một

nhật-báo khác. Công-tác cuối có hơi một chút rắc-rối, vì ông chủ-nhiệm của tờ báo hằng ngày có tòa-soạn nằm bên kia đường hơi xéo cửa Tâm-Nguyên về bên mặt, nhờ chính anh Ca viết hoặc tìm hộ một văn-sĩ già cho mục này. Anh Ca không có thì-giờ để viết sau khi đã nhận lãnh, cũng không muốn thất-hứa, nên giao-phó „của nợ“ cho tôi (có thể bài viết về Tolstoi đã tạo cho tôi một uy-tín nào đó chăng?). Điềm quan-trọng cho loạt bài này là ngoài lối hành-văn đặc-biệt cho truyện Tàu còn phải diễn-đạt sao cho tân-kỳ hơn những bản văn cũ và khó nhất là gây chú-y với chiều sâu của lời bình sau mỗi một chương. Anh biểu tôi đưa bài viết trước cho một tuần rồi đem ông chủ-bút đọc thử. Ông ấy vừa ý ngay với đề tựa „Anh-hùng Lương-Son-Bạc“ của tôi và chấp-nhận giải-pháp tìm người thế của anh Nguyễn-Ang-Ca. Khi ông ấy muốn gặp tôi để nói chuyện trực-tiếp thì anh Ca căn-dặn thật cặn-kẽ:

- Nếu anh nói mục này do một nữ-sinh 19 tuổi viết thì ông chủ-bút đâu chịu, thành ra anh bảo là của một ông văn-sĩ già bị tật-nguyên, đi xe lăn, nên cô em gái mỗi ngày phải đem bài tới tòa-soạn. Lan nhớ nói như vậy khi gặp ông.

Tôi được trả mỗi ngày 100 đồng. Số tiền quá to-tác đối với tôi đã không làm tôi mừng mà làm tôi lo rất nhiều. Tôi đã đọc các truyện Tàu từ hồi chưa 10 tuổi, rồi theo thời-gian đọc thêm nhiều sách bình-luận về cách trị nước, đạo-đức chính-trị và tinh-thần thượng-võ của người xưa qua những quyển truyện nổi tiếng của Trung-quốc, nên tôi cũng suy-luận được ý-nghĩa cũng từng đoạn. Nhưng, thật-tình tôi không tránh khỏi một chút „mặc-cảm“ là mình còn quá trẻ cho bộ truyện này, tuy là bài viết của tôi chưa bị chê. Khi anh Ca cho biết tờ báo thợ không nổi, thật-sự tôi mừng được thoát-nạn hơn là buồn vì hết mỗi kiếm tiền.

Những tháng về sau tôi thường-xuyên đi coi các buổi hát khai-trương tuồng cái-lương mới để phòng khi anh Ca kẹt thì-giờ thì tôi viết thế. Tuy tôi cũng thuộc vào một gia-đình chuộng ngành ca hát và trong thời-gian còn ở với cha mẹ tôi được cho phép đi coi rất nhiều đoàn hát đủ thể-loại từ cái-lương, hát bội đến hò-quảng do người Việt và do cả chính đoàn Bắc-kinh sang trình-diễn, nhưng vốn được giáo-dục tinh-thần trách-nhiệm mỗi khi nhận lãnh công-việc,

tôi tự-động lục-lợi những sách viết về kịch-nghệ để tìm biết thêm kỹ-thuật xây-dựng tuồng tích và nghệ-thuật diễn-xuất sân-khấu. Đồng-thời tôi tìm đọc thật nhiều bài viết của những ký-giả kịch-trường chuyên-nghiệp khác, để lần-lần tự mình có một quan-điểm cơ-bản cho đường lối phê-bình riêng biệt.

Cứ vài ngày là anh Ca dắt tôi theo đi tới chỗ này chỗ kia, thường nhất là đến quán Anh-Vũ ở đường Bùi-Viện để tôi có dịp gặp-gỡ các nghệ-sĩ mọi lãnh-vực. Quán nằm không xa mặt sau của rạp Nguyễn-văn-Hào bao nhiêu, phần nhà ngoài là quán cơm nghệ-sĩ và sinh-viên, cánh bên trong là trà-thất. Tôi cảm-nhận được sự tận-tình hướng-dẫn của anh Ca trên con đường tập-tành để thành ký-giả kịch-trường ở một ngày nào đó. Càng ngày tôi càng biết thêm nhiều thứ bất-ngờ: một buổi sáng cuối tuần tôi rất vui mừng đứng trong hàng-ngũ ký-giả báo-chí đến dự buổi tuyển-lựa tài-tử điện-ảnh của hãng phim Mỹ-Vân ở trà-thất Anh-Vũ, và có thể nói lần mà tôi hãnh-diện nhất là khi anh Ca tặng cho cái vé mời báo-chí đi xem buổi trình-diễn ngoài trời của giàn nhạc Tiểu Hoà-Tấu Nữ-Uớc (The New York Little Orchestra) trong Sở-thú. Niềm hãnh-diện này vẫn còn đeo-đuôi tới ngày nay, vì với túi tiền của một cô học-trò nhỏ đang ở trọ nhà bà con tôi không thể nào mua nổi cái vé hạng bét chớ nói gì tới hàng ghế danh-dự cho ký-giả và những nhân-vật quan-trọng trong thành-phố Sài-gòn.

Cho đến nay, khi nhớ lại ngày cũ tôi vẫn còn muông-tượng trước mắt cái tòa-soạn nho-nhỏ khiêm-nhường của tờ tuần-báo nghèo nằm chung với nhà in ở đường Gia-Long, gần Ngã Sáu. Những lúc rỗi-rảnh tôi phụ với anh thợ-ký làm „thầy cò“ sửa luôn mấy bản in mẫu mà thợ in vừa mới làm xong. Nhịp điệu êm-ả của nếp sống mà mọi người trong tòa-soạn coi nhau như anh em này bỗng một hôm bị xáo-trộn vì tin tự-tử của một diễn-viên điện-ảnh. Anh ấy tự-sát tại phim-trường trong khi cuộn phim sắp hoàn-thành đã gây sôi-nổi khắp nơi và kích-động tánh ưa thích bàn rộng tán xa, rồi suy ra những vấn-đề khó tin mà vẫn cho là có thật của mọi giới, và dĩ-nhiên nhất là của giới báo-chí. Tòa-soạn cũng đâm ra rộn-rịp lây với nhiều khách tới kiếm đề dò hỏi hoặc bàn-bạc với anh Ca. Hoàn-cảnh bi-thảm đó có phải vì tình yêu với cô

diễn-viên này hay vì sự phụ-bạc của nữ kịch-sĩ kia? Hay là một nữ khán-giả ái-mộ nào đã tạo nên sự ngang trái? Câu hỏi và giả-thuyết được đặt ra mỗi ngày một nhiều hơn.

Khoảng hai ngày sau đó, anh Ca nghiêm-trọng giao cho tôi một công-việc chẳng dính-líu gì đến chuyện viết lách cả. Tôi phải đi thăm một cô gái nhà giàu, với nhiệm-vụ chỉ trò chuyện bâng-quơ và tìm cách gây-dựng một tình bạn với cô ấy. Cô gái cũng khoảng tuổi tôi, nhan-sắc trung-bình nhưng đáng-dáp đài-các, nhu-mì, trầm-lặng, và nét mặt lúc nào cũng phảng-phất một vẻ buồn. Trong lúc đàm-đạo lâu lâu cô cũng nhếch mép cười, nhưng nụ cười nó u-sầu làm sao!

Anh Ca hài lòng vì cô gái chẳng những không phản-đối sự thăm viếng của tôi mà còn hẹn sẽ gặp lại để hai đứa đi chơi với nhau. Hôm đám tang của anh tài-tử màn bạc tôi phải đi học buổi sáng nên không theo dõi trực-tiếp được. Chỉ biết trước là những người đưa đám hay ai đi đứng IN-quN gần đó mà thuộc phái nữ thì sẽ bị các phóng-viên quan-sát rất kỹ. Như thường-lệ, tôi đến tòa-soạn sau hai giờ trưa. Thấy tôi, anh thợ-ký tòa-soạn nói ngay: „Có một cô hồi sáng đến tìm Vinh-Lan, không nói tên, chỉ hẹn sẽ trở lại“.

Nghe tả vóc dáng tôi đoán là cô bạn mới nên bàn với anh Ca, nếu tới chiều cô không trở lại thì ngày mai tôi sẽ đi thăm. Cả anh Ca và tôi đều rất mừng, vì cô ấy tự-động đi kiếm tôi. Ngày hôm sau, khi anh Ca bước vào tòa-soạn liền đi ngay đến bàn tôi ngồi, nói nhỏ: „Cô ấy đã uống thuốc ngủ rồi!“ Cả hai anh em đều tự-động nín thình luôn.

Mỗi lần nhớ tới anh Nguyễn-Ang-Ca là tôi nhớ đến một lương-tâm nhà báo với tất cả niềm kính-phục. Anh hy-sinh sự độc-quyền phổ-biến một nguồn tin máu-chốt đã gây căng-thẳng từ thủ-đồ tới tinh-ly mấy ngày qua, nguồn tin chắc-chắn sẽ làm báo anh bán chạy và làm tài điều-tra của anh nổi bật trong làng báo; anh hy-sinh cơ-hội thuận-tiện hiếm có để tạo danh-tiếng ấy chỉ vì anh tôn-trọng đời sống tư riêng, mỗi tình đau-khổ và danh-dự của một cô gái mới lớn. Đó quả thật là một sự-kiện hi-hữu trong làng báo từ xưa tới nay vậy!

Bao nhiêu năm tháng đã trôi qua, tôi không thể nào quên sự may-mắn quý-giá tôi đã nhận được ngay khi mới vừa rời tổ-ấm gia-đình để đi vào đời, mà bước đầu tiên là bước đi chập-chững vào làng văn làng báo, đó là sự dịu-dắt thân tình của những đàn anh chân-chính, liêm-sĩ, tự-trọng và rất khiêm-tốn. Tuy không tiếp-tục theo đuổi mục-đích của tuổi thanh-xuân, tôi vẫn trang-trọng xem hai năm ngắn-ngủi làm báo là của báu trong quá-khứ, cho dù kinh-nghiệm sống dạy rằng, những đức-tính nghề-nghiệp ấy thường không phải là nấc thang đưa lên đỉnh thành-công, nhưng chắc-chắn chúng là nền-tảng cho quá-trình tu-dưỡng để thành-nhân vậy.

Năm 1959...

Khi anh Ca không còn chịu trách-nhiệm cho báo Tầm-Nguyên nữa, anh em trong tòa-soạn phải tính chuyện chia tay. Trong thời-gian này Bình-nguyên Lộc chủn-bị cho ra đời tuần-báo Vui Sống đang cần người viết truyện ngắn tình-cảm nên anh Ca chuyển bài tôi sang bên ấy. Cho đến lúc đó tôi vẫn chưa gặp Bình-nguyên Lộc lần nào, có thể vì tôi chỉ đến tòa-soạn từ trưa hoặc cũng có thể đã gặp mà tôi không được biết, trong khi tôi thường-xuyên được diện-kiến nhiều nhà văn, ký-giả, soạn-giả danh-tiếng trong làng văn-nghe như Sơn-Nam, Nguyễn-Vỹ, Trần-Tấn-Quốc, Viễn-Châu và „diện-kiến“ với nghĩa ngồi xa nhìn mặt các vị trong ngưỡng-mộ thôi. Tôi cũng không ngờ truyện ngắn của tôi đã gợi ý Bình-nguyên Lộc mở ra mục mới cho Vui Sống, mục „Đôi Ta“ khởi từ tập báo số 3, và điều đã làm tôi ngậm hãnh-diện là về sau, tất cả những văn-sĩ viết cho mục đó đều theo hình-thức viết truyện bằng những lá thư như tôi đã bắt đầu. Anh Ca không có thì-giờ để giới-thiệu với Bình-nguyên Lộc khi giao bài của tôi, nên nhà văn hoàn-toàn không biết Vinh-Lan là ai. Báo Tầm-Nguyên đã đóng cửa, tôi không thường gặp anh Ca nữa nên phải tự đi giao bài và lãnh tiền nhuận-bút.

Hôm đó, tôi đạp xe từ trường tới thẳng tòa-soạn. Trong khi tôi loay-hoay dựng xe dựa vào gốc cây trước cửa tòa-soạn Vui Sống, tôi thoáng thấy có một người đàn ông đứng tuổi ngồi một mình ở bàn viết gần cửa đang nhìn tôi khóa xe, có lẽ tình-cờ hơn là tò-mò. Và ông không dè cô nữ-sinh mặc áo trắng, ôm cặp với cái nón lá

móc vào cánh tay, đi thẳng vô trước mặt ông, hơi nghiêng mình lễ-phép nói:

- Thưa chú, cháu là Vinh-Lan, đến để xin tiền nhuận-bút.

Tôi đoán đại người ngồi đó là Bình-nguyên Lộc nên nói thế. Ông nhìn tôi sững-sờ mấy giây, rồi có vẻ như cố nín cười. Sau đó ông mời tôi ngồi ghé đối-diện và bắt đầu hỏi chuyện...

Lần sau tôi đến để giao bài mới thì được biết là chị Hương-Trang, tác-giả của thiên phóng-sự dài „Cánh Bàng Lướt Gió“ và cũng là chị của hai nữ-sĩ Linh-Bảo và Minh-Đức, muốn gặp tôi. Tôi hẹn và đi gặp chị. Chị Hương-Trang đã là chiêu-đãi-viên hàng-không nên có phong-thái rất sang-cả và khôn-khéo tế-nhị. Chị săn đón, chăm sóc tôi như đứa em nhỏ mà chị mến tài, khiến tôi khó từ-chối việc gì chị muốn. Đầu tiên, chị đã cho tôi một ngạc-nhiên thích-thú khi kể nguyên-nhân đã xui khiến chị làm quen với tôi. Số là bài viết đầu tiên của tôi do anh Nguyễn-Ang-Ca trao lại đã gây một cuộc bàn-tán hào-húng trong tòa báo. Bình-nguyên Lộc đoán là „*có thằng cha văn-sĩ già nào muốn phá tụi mình nên giả tên con gái*“, nếu không thì tác-giả phải là „*một người đàn bà đang đau khổ vì tình*“ mới có một giọng văn ướm-át như thế này. Vì thế, khi thấy Vinh-Lan ôm cặp đến, Bình-nguyên Lộc nhớ lại lời phỏng-đoán mà phải rần nín cười. Chị Hương-Trang nghe kể cũng hiếu-kỳ muốn biết Vinh-Lan ra sao nên nhất-định phải gặp.

Sau mấy lần cùng chị đi chơi, chị rủ tôi về ở với chị. Chị sống một mình trong một appartement trên tầng một ở đường Tự-Do, gần nhà hàng Majestic, chồng chị làm lãnh-sự trong tòa đại-sứ đang ở ngoại-quốc, còn chị vì cơ-sở làm ăn ở Sài-gòn không thể đi theo. Tôi không muốn nhưng chị cứ thuyết-phục mỗi lần gặp, rốt cuộc tôi chịu thua, và bắt đầu một cuộc phiêu-lưu mới, vì cho tới lúc đó tôi chỉ ở trọ trong nhà bà con thôi.

Chú Lộc nghe chuyện chỉ cười tùm-tim mà không nói vô lời nào cả. Chị Hương-Trang đi suốt ngày, tới chiều tối mới về, có khi rất trễ, còn tôi thì về sớm hơn, ở nhà một mình với chị giúp việc tủ-phận dưới bếp. Sau hai tuần lễ ở trong căn phòng cửa đóng kín-mít vì máy điều-hòa không-khí, mà đêm đêm chỉ có cách đứng

dựa cửa sổ nhìn xuống đường, thấy cảnh vắng vẻ về khuya lòng không khỏi băng-khuâng nhớ mấy câu: „Trời khuya trên khắp bên đường Catinat - Người đi còn năm ba khách không nhà“ trong bài hát “Đêm khuya trên đường Catinat“ của Trần-văn-Trạch. Tôi bắt đầu có cảm-giác cái thân cá chậu chim lồng, nhớ-nhung quang-cảnh ồn-ào nhưng sống-động trong môi liên-hệ giao-tiếp hàng xóm của mấy khu lao-động tôi đã sống qua. Tới cuối tháng tôi xin lỗi chị Hương-Trang và báo tin là tôi muốn trở về lối sống bình-dân nhưng đầy tự-do của tôi trước đây. Chú Lộc nghe tin lại chỉ cười tùm-tim mà không bình-luận gì hết.

Vui Sống chỉ ra đến số 10 thì đình-bản, chú Lộc rất chu-đáo, giới-thiệu tôi ngay với Nguyễn-Ngu-Í, chủ-bút tuần-báo Mai do ông Hoàng-Minh-Tuynh làm chủ-nhiệm, có tòa-soạn nằm chung với Bách-Khoa. Trong thời-gian đó tôi vẫn đều-đều mỗi tháng đến nhà đàm-đạo với chú Lộc về đủ mọi vấn-đề. Có lần chú hỏi tôi một chuyện mà tôi thấy là ngộ-nghĩnh nên chỉ cười trừ chớ không trả lời. Số là dạo ấy các gánh cải-lương thiếu tuồng tích mới trong khi các soạn-giả có lẽ lần hỏi cũng cạn đề-tài nên họ cầu cứu với giới làm văn. Do đó, chú Lộc hỏi tôi có muốn cung-cấp cảm-hứng cho gánh hát không. Tiền nhuận-bút nhiều ít tính theo mức độ hoàn-thành tác-phần: 1.- chỉ cho cốt chuyện, 2.- cốt chuyện được phân chia thành màn, hồi, cảnh, theo đúng kỹ-thuật kịch-nghệ, 3.- xây-dựng thành tuồng hẳn-hồi có đối-thoại và tình-tiết, có thể cùng làm việc chung với một soạn-giả để viết luôn các bài ca hay giao-phó cho người chuyên-nghiep lo. Tôi tưởng chú Lộc thay lời cho anh Nguyễn-Ang-Ca mà hỏi vậy, vì anh Ca cũng là soạn-giả Ngọc-Huyền-Lan, thường viết tuồng cho đoàn Thanh-Minh Thanh-Nga. Không ngờ mới đây, trong khi đánh máy bài cho trang mạng www.binhnguyenloc.com, đọc mấy tờ hồi-ký cuối cùng trước khi chú Lộc qua đời, tôi biết được chuyện rất thú-vị là Bình-nguyên Lộc cũng đã từng viết tuồng cải-lương.

Lý-do quan-trọng nhất khiến tôi thường-xuyên trò chuyện với Bình-nguyên Lộc là dự-án ra tập truyện „*Tâm Trạng Đen*“ với ba tác-giả Bình-nguyên Lộc, Trang-Thế-Hy và Vinh-Lan. Trong tập truyện này chú Lộc không muốn đề cái tên ai cũng biết của chú là Bình-nguyên Lộc

mà dùng biệt-hiệu khác cho một câu chuyện rất buồn đã đăng trong Vui Sống: tên Diên-Quỳnh. Nhóm tên tác-giả được đặt như sau :“Lan-Hương-Hy-Quỳnh“, tức là Vinh-Lan – Trầm-Thiên-Hương – Trang-Thế-Hy – Diên-Quỳnh. Trầm-Thiên-Hương là nhân-vật chánh trong truyện của Diên-Quỳnh, là một nhân-vật có thật đã gợi hứng nhà văn viết một loại truyện buồn chớ không dí-dóm như thường-lệ và tác-giả đã lấy những đoạn văn thơ do chính nhân-vật ấy viết đem vào truyện, nên đề tôn-trọng quyền tác-giả chú Lộc đã kèm tên cô vào nhóm nhà văn sáng-tác. Nhà in đòi hỏi phải giao bản-thảo đầu mùa thu 1960 để xuất-bản năm 1961, nhưng đúng lúc đó tất cả sinh-viên của lớp Dự-bị trường hội-họa phải chu-Nh-bị ráo-riết để dự cuộc thi tuyển găt-gao vào Cao-Đẳng Mỹ-Thuật Gia-Định nên tôi không nghĩ tới việc kết-thúc câu chuyện chỉ còn độ 20 trang nữa là xong. Chủ nhà in nhất-quyết không nhận tác-phần đưa trễ như đã giao hẹn trước nên dự-án không thành. Vì không thành nên tôi cũng bỏ quên luôn truyện đang viết. Bình-nguyên Lộc không trách-móc tôi tiếng nào cả, có lẽ thông-cảm cho tuổi trẻ ... lông-bông, nhưng tôi biết lỗi, sợ chú Lộc giận nên trốn luôn không dám đi thăm chú nữa. Mãi cho đến khi tờ Mai đình-bản vừa đúng lúc Bình-nguyên Lộc nhận phụ-trách trang trong cho nhật-báo Tiếng Chuông (1961), chú nhắn tôi đến viết bài cho trang văn-nghệ và phụ-nữ. Song song với việc in tập „*Tâm Trạng Hồng*“ (1962) mà chú Lộc cho tôi biết là đã cố-ý cho ra sau tập „*Tâm Trạng Đen*“ (1961) nhưng không được như ý muốn, chú bắt đầu viết và in luôn tiểu-thuyết dài „*Nhện Chờ Mối Ai*“, nguyên-thủy là đề-tài của truyện mà tôi đã viết dở-dang cho tập „*Tâm Trạng Đen*“. Vì ở trường hội-họa tôi phải học ngày hai buổi, về nhà vẫn phải làm nhiều bài vẽ khác, tôi không có thì-giờ và hứng-thú để viết tiếp tuy câu chuyện chỉ còn thiếu đoạn cuối, nên tôi tặng Bình-nguyên Lộc cốt chuyện này. Có lẽ đó là điều may-mắn cho văn-chương tiểu-thuyết miền Nam, „*Nhện Chờ Mối Ai*“ đã trở thành một trong những truyện dài đáng ghi nhớ của nhà văn Bình-nguyên Lộc. Năm 1965, sau khi tôi ngưng viết văn để đi vào nghề giáo thì Bình-nguyên Lộc, trong hai cuộc phỏng-vấn của Nguyễn-Ngu-Í cho tập „*Đi Và Sống ... với Bình-nguyên Lộc*“ và của Lê-Phương-Chi trong „*Tin Sách*“, đã nhắc đến

nguồn của „*Nhện Chờ Mối Ai*“. Mãi đến 40 năm sau, nhờ nhà biên-khảo Nguyễn Vy-Khanh gởi tặng hai bài phỏng-vấn này, tôi mới đọc được những lời Bình-nguyên Lộc nhắc đến Vinh-Lan, rất trẻ-tràng, nhưng nó đã làm tôi cảm-động vô-cùng, vì từ năm đó tôi không còn gặp nhà văn lần nào nữa hết.

Trong thời-gian viết cho Tiếng Chuông, tôi bắt gặp tác-giả của một truyện ngắn cũng ký là Vinh-Lan. Tôi đem chuyện này kể cho Bình-nguyên Lộc nghe, thì ngay ngày hôm sau, tôi đọc được vài dòng „*thanh-minh*“ trong một ô báo trên Tiếng Chuông, ký tên Bình-nguyên Lộc hẳn-hồi, yêu-cầu ai kia nên đổi biệt-hiệu vì Vinh-Lan đã được „*cầu-chứng*“ với làng báo rồi. Tôi hết sức cảm-kích sự che-chỡ đùm-bọc của chú Lộc, cũng không khác sự dẫn-dắt dắt tình anh em của anh Nguyễn-Ang-Ca những năm trước. Vì thế, khi Bình-nguyên Lộc nhắn viết cho Tin Sớm (1964) – chủ-biên là Bình-nguyên Lộc còn chủ-nhiệm là Nguyễn-Ang-Ca – tôi cũng nhận lời, dù hoàn-toàn không có thì-giờ. Từ một năm trước đó gia-đình tôi lâm vào tình-trạng túng-bần trầm-trọng, tôi vì không muốn bỏ học, đã phải chịu cảnh vất-vả: ngày đi tới trường chiều đi làm tới khuya. Về nhà khoảng 1 giờ rưỡi tôi phải lên giường ngay để sáng đi học sớm. Tôi viết bài bằng cách trôn ra hè lớp trong giờ học với xấp giấy, và phải ngồi dựa vào tường dưới cửa sổ của lớp vẽ theo sự „*ăn công-ký*“ với vài bạn cùng lớp. Mấy bạn này là độc-giả của tôi từ hồi báo Mai nên đã ủng-hộ tôi hết lòng, chia nhau lo canh chừng thầy khi tôi thoát ra ngoài, và sẽ gõ vào tường báo-động để gọi tôi trở vô lớp khi thầy để ý sự vắng mặt quá lâu của tôi.

Tôi nghĩ không viết văn nữa. Thời-gian làm văn làm báo đã thật-sự đi vào dĩ-vãng và tên Vinh-Lan đã trở thành một kỷ-niệm, thỉnh-thoảng được nhắc đến như những kỷ-niệm vui buồn khác, nhưng tôi vẫn nhớ tới anh Ca với một tình-cảm đậm-đà của đứa em văn-nghe đã từng được đàn anh chăm sóc và nhớ tới chú Lộc trong sự cảm-động và ân-hận, cảm-động vì đã được chú chân-tình nâng-đỡ khuyến-khích và ân-hận vì tôi đã phụ lòng mong đợi và tin-tưởng mà chú Lộc nhiều lần trong cuộc đàm-đạo đã ngỏ lời ký-thác.

Năm 1953...

Tôi đã mơ làm văn-sĩ từ khi chưa tròn 14 tuổi. Mơ làm văn-sĩ không phải vì ham được nổi tiếng mà vì bị ảnh-hưởng của tiểu-thuyết và báo-chí. Tôi lớn lên giữa khi phong-trào kháng-chiến chống Pháp khởi dậy và lan rộng, trong thời-gian ấy văn-chương tiểu-thuyết đã đóng một vai trò hết sức quan-trọng. Rất nhiều bài báo và tiểu-thuyết viết với mục-đích đề-cao lý-tưởng, tôn-vinh mọi hình-thức lý-tưởng từ lên đường cứu nước đến hoạt-động xã-hội hay sáng-tác văn thơ, tất cả đều là những giá-trị cao-cả nhất của con người. Và trong đó, sứ-mạng của nhà văn đã cho tôi một hình-dung tuyệt đẹp về người cầm bút. Đó là một người biết xa hiểu rộng, có một tâm-hồn thanh-cao, tiết-tháo, giàu đức-tính như cảm-xúc, là một người từng trải, từng lăn-lóc, đau-khổ với cuộc đời mà vẫn muốn xây-dựng đời trong tình-tự của con người.

Một đoạn dịch từ Pháp-ngữ của Tản-Đà về người viết văn đã gây ấn-tượng vào đầu óc còn non-nớt của tôi mạnh đến nỗi tôi phải ghi lại vào sổ tay, đề ngày 25.05.1953:

„Bàn tay nào muốn cầm một cán viết lương-chính phải đã bới tìm những thâm-căn của Trái Đất và của Nhân-Loại. Ở phạm-vi Trái Đất: nó phải từng trải sự vất-vả và phải đã chiến-đấu những nhu-yếu vật-chất, nó phải đã cầm nắm những hình-vật và đã xúc-nhận được định-luật cấu-tạo ra muôn vật. Ở địa-hạt Nhân-Loại: nó phải đã xoay trở, cân nhắc, bới tìm, mân-mê cái nguyên-tạng của bản-chất loài người; không thấu-triệt nguyên-tạng này, người ta chỉ là một nhà thuyết-lý suông và một triết-nhân độc-đoán.

Nó đã phải đã vắn mớ liệt-tính, thống-khổ, nghèo-nàn, bệnh-tật và sức-khỏe. Rồi mỗi nét nó sẽ ký-thác vào tờ giấy phải rung-động lên như nó đã rung-động bởi sinh-lực của Thực-tế.“
(Tản-Đà dịch)

Những dòng chữ này chắc-chắn là quá cao và rất khó hiểu đối với một học-sinh ở cuối năm đệ lục, nhưng khi cặm-cụi ghi chép lại nó tức là tôi đã có một cảm-nhận qua trực-giác về ý-nghĩa của „*một bàn tay nào muốn cầm một cán viết lương-chính*“ chứ không chỉ thuần đơn-giản ở việc cầm viết lên để viết bất-cứ cái gì.

Tôi đã tập-tành viết tùy-bút gởi đăng ở trang học-sinh vài nhật-báo, đã viết kịch cho ban Thiếu-nhi đài phát-thanh Quốc-gia của cô Kiều-

Hạnh và ông Phạm-Đình-Sĩ từ năm tôi 15 tuổi. Đó là những bước đầu dò-dẫm, trong thâm-tâm tôi chỉ có mộng làm văn-sĩ xã-hội để phản-ánh được những uNn-khúc của kẻ bản-cùng. Khi đi học ở Sài Gòn, trừ những năm đầu còn bỡ-ngờ tôi phải ở nhà họ-hàng để được „canh giữ“, sau đó tôi đã lang-thang dọn đi từ xóm lao-động này qua xóm lao-động khác, vài lần ăn ở chung đụng với gia đình người cho thuê một góc nhà, để chính mắt thấy, tai nghe và sống thật trong môi-trường của giới thợ-thuyền, buôn bán, làm công, ở mướn. Mười năm ở Sài Gòn tôi đã đổi nhà 13 lần, ở 10 xóm khác nhau. Nhưng cuối cùng tôi phải chấp-nhận sự thất-bại trong đường-hướng xã-hội tôi hằng mong ước, trong lúc đó, Bình-nguyên Lộc đã khám-phá khía-cạnh tình-cảm lãng-mạn – mà nhà văn đã từng định-nghĩa là „lãng-mạn nhưng không ủy-mị“ – với những rung-động rất chân-thành lúc nào cũng sẵn có trong tâm-hồn tôi.

Quả thật vậy, có những cảnh-vật không đáng chú-ý đối với mọi người nhưng với tôi chúng có khả-năng khơi động sự xúc-cảm nhạy bén dường như đã chực chờ ở đâu đấy: những hàng cầu giăng nằm im-lìm ngoài cửa sông, mấy cây cầu gỗ đợi ghe cá đứng chờ-vờ trong hoàng-hôn của quê mẹ miền biển, những xác lá me ướt đầm nước mưa bên lề đường, bóng dáng cô gái hàng xóm đứng hong mái tóc dài ngoài hiên, tiếng trẻ chạy té nước sau cơn mưa làm ngập xóm hay mảnh trăng treo lưng-lơ ngoài khung cửa méo-mó của một gian gác trọ, cũng như những tâm-sự vụn-vật mà tôi đã may-mắn được nghe-thấy-cảm, là những rung-động, là những cảm-hứng, là những đề-tài, đã đến thật nhanh, thật dễ-dàng, thật trôi chảy. Trên đường đi học, chỉ một chút xao-xuyến bất-chợt nào đó cũng đủ là ngẫu-hứng cho tôi bắt đầu sáng-tác ngay bằng ý-nghĩ, mãi-mê đến nỗi không biết bao lần cho xe leo lên hàng chực thước mà không hay. Tôi đã sáng-tác nhanh, đều-đặn và bền-bĩ đến làm Bình-nguyên Lộc phải ngạc-nhiên và đặt nhiều hy-vọng. Trong vô-thức tôi đã làm theo phương-hướng của tư-tưởng Tolstoi: trở về khả-năng của mình, sống chân-thành với nó và thi-hành trọn vẹn vai trò đó.

Nhưng, tôi đã bỏ viết một cách bất-ngờ và đã bỏ luôn 40 năm. Tôi thật-tình không nghĩ đến con số giới-hạn 40 năm mà nghĩ rằng không bao giờ

viết văn trở lại nữa. Tôi sung-sướng chấp-nhận và sống với bản-phận của một người nội-trợ bình-thường, không để hiện ra một dấu nét gì của thời-gian dài sáng-tác liên-miên. Nhưng rồi, cũng một cách bất-ngờ tôi viết trở lại, cũng sung-sướng viết trở lại với cảm-hứng nối tiếp thời-điểm bị đứt quãng, được hỗ-trợ bằng tâm-tư của sự sống qua 40 năm có chìm có nổi, có đói có no, có tranh-đấu với đời mà cũng có tranh-đấu với chính mình. Trong khi cộng-tác với Vui Sống, Bình-nguyên Lộc gọi văn-phong tôi là thuần-túy của nảo-trạng, giờ đây chắc được bổ-túc bằng tâm-trạng và suy-nghĩ có đậm thêm chút màu sắc của trải-nghiệm. Cũng như lúc bắt đầu, tôi viết mà không nuôi mộng được danh được tiếng, viết vì thôi-thức của nội-tâm và tư-duy như là một nhu-cầu của riêng mình, viết với nguồn hứng gọi từ bên ngoài nhưng ý văn tự-nhiên chảy ra từ dòng máu và nhất là viết để hy-vọng phản-ánh lại nỗi-niềm uNn-khúc, sâu kín, không bày-tỏ được của những tâm-tình vốn đã âm-thầm lặn-lẽ lại còn bị đNỵ vào hàng thứ-yếu bởi những giông-tổ trầm-trọng khác của thời-cuộc. Tôi hằng tâm-niệm rằng, tình-cảm là món quà vô-giá của tạo-hóa tặng cho con người, không ai có quyền hủy-diệt nó mà cũng không ai nên để nó bị hủy-diệt.

Những tưởng văn-nghiệp của tôi đã như là một bản nhạc dở-dang không có nốt cuối, nhưng rồi tôi cũng không thoát được kiếp tầm, cho đến chết vẫn còn vương tơ...

Vinh-Lan